

PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 1925

I. CUỘC KHAI THÁC THUỘC ĐỊAN LẦN II CỦA THỰC DÂN PHÁP

Tiêu chí	Nội dung	
Nguyên nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp là nước thắng trận trong Chiến tranh TG thứ I nhưng bị tổn thất nặng nề. - Để hàn gắn và khôi phục nền kinh tế, Pháp vừa tìm cách thúc đẩy sản xuất, bóc lột nhân dân trong nước vừa đẩy mạnh khai thác thuộc địa trong đó có Đông Dương. 	
Thời gian	1919 – 1929 [cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới bùng nổ].	
Đặc điểm	Đầu tư với số vốn lớn, tốc độ nhanh, quy mô lớn; trọng tâm là nông nghiệp.	
Nội dung	Nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Là lĩnh vực được đầu tư lớn nhất. - Đẩy mạnh chiếm đoạt ruộng đất, lập đồn điền, đặc biệt là đồn điền cao su. + Diện tích trồng cao su tăng; + Nhiều cty cao su lớn được thành lập: Cty Đất đỏ, cty Misolanh...
	Công nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp chú trọng đầu tư vào khai mỏ, chủ yếu là khai thác than: Thành lập nhiều cty than (cty than Hạ Long-Đồng Đăng, cty than Đông Triều...); đẩy mạnh khai thác và chế biến các kim loại màu như thiếc, kẽm, vàng, bạc... - Hạn chế tối đa các ngành công nghiệp nặng. - Nâng cấp và mở rộng một số cơ sở CN nhẹ: bông, vải, sợi (Hải Phòng, Nam Định), diêm (HN, Bến Thủy), rượu (HN), xay xát (Chợ Lớn)...
	Thương nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Độc chiếm thị trường Việt Nam: + Đánh thuế cao với hàng hóa nước ngoài; + Giảm, miễn thuế hàng hóa Pháp => Hàng hóa Pháp chiếm tỉ trọng cao trên thị trường Đông Dương: 37% (trước CTTGI) lên 63% (1929-1930). + Độc quyền về ngoại thương. + Đẩy mạnh giao lưu, buôn bán nội địa;
	GTVT	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư mở rộng mạng lưới đường bộ, đường thủy, đường sắt. - Mở rộng các cảng cũ (Sài Gòn, Hải Phòng, Đà Nẵng...); xây các cảng mới (Hòn Gai, Bến Thủy...) - Mục đích: phục vụ khai thác thuộc địa và mục đích quân sự.
	Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập ngân hàng Đông Dương để nắm quyền chỉ huy kinh tế ĐD, phát hành tiền giấy và cho vay lãi. - Đặt thêm thuế mới, tăng thuế cũ => ngân sách Đông Dương đến 1930 đã tăng lên gấp 3 lần năm 1912.
Tác động	Kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> * Tích cực - Nền kinh tế tư bản Pháp ở Đông Dương có bước phát triển mới. - Yếu tố nhân lực, kĩ thuật được đầu tư song còn hạn chế. - Cơ cấu kinh tế có chuyển biến ít nhiều (ngành, thành phần, lãnh thổ). * Tiêu cực - Việt Nam trở thành thị trường độc chiếm của Pháp, lệ thuộc chặt chẽ kinh tế Pháp. - Nền kinh tế mất cân đối; phổ biến vẫn là kinh tế nghèo nàn, lạc hậu.
	Xã hội	Tạo nên sự chuyển biến sâu sắc trong xã hội

II. SỰ PHÂN HÓA XÃ HỘI VIỆT NAM

Giai cấp	Tình hình	Thái độ chính trị	Khả năng cách mạng
Địa chủ	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục bị phân hóa thành 3 bộ phận tiểu địa chủ, trung địa chủ và đại địa chủ (một số đồng thời là tư sản). - Đại địa chủ có quyền lợi gắn với thực dân. - Trung, tiểu địa chủ (đa số) bị Pháp chèn ép. 	- Đại địa chủ chống CM.	- Là đối tượng của CM
		- Một bộ phận không ít trung, tiểu địa chủ có tinh thần dân tộc chống Pháp và tay sai.	- Có khả năng trở thành một bộ phận của LLCM
Nông dân	<ul style="list-style-type: none"> - Là lực lượng đông đảo nhất. - Bị tước đoạt ruộng đất, bán cùng hóa, bị phá sản trên quy mô lớn. 	Mâu thuẫn gay gắt với đế quốc Pháp và PK tay sai	Là một lực lượng cách mạng to lớn và quan trọng nhất của CM.
Tiểu tư sản	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần phức tạp: Hs, sv, trí thức, chủ xưởng nhỏ, thợ thủ công... - Phát triển nhanh về số lượng. 	Có tinh thần dân tộc, hăng hái đấu tranh vì độc lập, tự do của dân tộc.	Là một lực lượng quan trọng của cách mạng.
Tư sản	<ul style="list-style-type: none"> - Ra đời sau chiến tranh thứ nhất. - Chủ yếu là những người trung gian làm thầu khoán, cung cấp nguyên, vật liệu, hàng hóa...cho Pháp. - Số lượng ít, thế lực kinh tế yếu (5% vốn so với tư bản nước ngoài), bị tư bản Pháp chèn ép...không thể cạnh tranh với tư bản Pháp. - Phân hóa thành 2 bộ phận: TS mại bản (chủ tư bản lớn, mở xí nghiệp để gia công và nhận thầu của đế quốc, lập các hiệu buôn lớn...) và tư sản dân tộc (có xu hướng đi vào con đường kinh doanh độc lập); 	- Tư sản mại bản gắn với chế độ thực dân, phản CM.	Là đối tượng của CM
		- TS dân tộc có khuynh hướng dân tộc và dân chủ.	Là một bộ phận của LLCM
Công nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Bao gồm những người làm việc trong các hầm mỏ, đồn điền, nhà máy, xí nghiệp. - Phát triển nhanh về số lượng. - Đặc điểm + Chung: là LL đại diện cho phương thức SX mới, CM nhất, quyết liệt nhất, tập trung.. + Riêng: (1) GC công nhân Việt Nam bị 3 tầng áp bức: thực dân, tư sản, PK. (2) Gắn bó máu thịt với nông dân; (3) Kế thừa truyền thống yêu nước của DT. (4) Ra đời trước GCTS, không có CN quý tộc. (5) Sớm chịu ảnh hưởng của trào lưu cách mạng vô sản. 	Mâu thuẫn gay gắt với thực dân phong kiến tay sai	<ul style="list-style-type: none"> - Nhanh chóng vươn lên thành động lực của PTDT theo khuynh hướng CM tiên tiến của thời đại. Lực lượng lãnh đạo CM.
Ý nghĩa	<ul style="list-style-type: none"> - Sự phân hóa giai cấp đã tạo nên những lực lượng XH mới => tạo cơ sở xã hội để tiếp thu những tư tưởng mới, làm nảy sinh hai khuynh hướng cứu nước (vô sản và tư sản) sau CTGT I. 		
	<ul style="list-style-type: none"> - Làm 2 mâu thuẫn cơ bản của XHVN (mâu thuẫn DT và MT GC, trong đó MTDT là mâu thuẫn cơ bản nhất) ngày càng gay gắt => thúc đẩy PTDTDC phát triển mạnh mẽ. 		